TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Thành Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa*:* Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 2, xã Quang Trung, thành phố TN, thành phố Hải Phòng; Nay là: Tổ dân phố 2, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2, xã Quang Trung, thành phố TN, thành phố Hải Phòng; Nay là: Tổ dân phố 2, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lò Thị T trình bày:

[1] Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T1 kết hôn lấy nhau vào năm 2020 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ (Nay là UBND phường Lê Ích Mộc), thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống, không có tiếng nói chung, anh T1 chơi bời không quan tâm đến gia đình dẫn đến thường xảy ra cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Cho nên từ cuối năm 2024 chị sống ly thân với anh T1 cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T1.

[2] Về con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung tên là Vũ Hương Ly sinh ngày 14/11/2020. Từ khi vợ chồng ly thân, anh T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên để ổn định cuộc sống của con, khi ly hôn chị đề nghị anh T1 tiếp tục nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh T1 tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Văn T1 là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án anh có những quan điểm như sau:

[1] Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, ly thân, mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của hai bên như nguyên đơn trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Hương Ly sinh ngày 14/11/2020. Khi ly hôn, anh trình bày đề nghị được trực tiếp nhận nuôi con chung Vũ Hương Ly. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 08/5/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung (Nay là phường Lê Ích Mộc), thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Lò Thị T và anh Vũ Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ (Nay là phường Lê Ích Mộc), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 11/8/2020. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị T đã sống ly thân với anh T1 từ đó đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã lâu dài và ngày càng trầm trọng và hiện vẫn sống ly thân. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T1, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết. Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung tên là Vũ Hương Ly sinh ngày 14/11/2020, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng các bên giải quyết theo quy

định của pháp luật. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 Bộ luật; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Vũ Văn T1; về con chung: Giao cho anh Vũ Văn T1 trực tiếp nuôi con chung tên là Vũ Hương Ly sinh ngày 14/11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Vũ Văn T1 đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 11/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2024 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T và anh T1 sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau, chị T xin ly hôn, anh T1 cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị T và anh T1.

[3]. Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung tên là Vũ Hương Ly sinh ngày 14/11/2020, khi ly hôn, chị T đề nghị anh T1 tiếp tục nuôi con, anh T1 cũng đồng ý được tiếp tục nuôi con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, anh T1 đang trực

tiếp nuôi con chung Vũ Hương Ly vẫn ổn định, con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt, anh T1 có khả năng, điều kiện, thời gian nuôi con chung. Do vậy, cần giao con chung cho anh T1 tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Vũ Văn T1.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn T1 trực tiếp nuôi con chung tên là Vũ Hương Ly sinh ngày 14/11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Vũ Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Vũ Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010482 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, thành phố Hải Phòng(Nay là Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng). Chị Lò Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Lê Ích Mộc;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân